

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51 /2022/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu
trên Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 42/TTr-STTTT ngày 09/08/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Bình Định (kèm theo Báo cáo thẩm định số 239/BC-STP ngày 02/8/2022 của Sở Tư pháp).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TT&TT (b/cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, K9;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành).

2. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan trong hoạt động sử dụng dữ liệu trên Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Bình Định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là cơ sở dữ liệu dùng chung, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong tỉnh công bố rộng rãi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ.

2. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành là tập hợp liên kết các dữ liệu (các thông tin, số liệu thống kê) do các cơ quan nhà nước cung cấp, thông qua giải pháp kết nối, thu thập và chia sẻ dữ liệu từ các hệ thống thông tin chuyên ngành bao gồm các lĩnh vực như: kinh tế, xã hội, văn hóa, du lịch, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường... trên phạm vi tỉnh Bình Định được lưu trữ, quản lý trong Hệ thống.

Điều 4. Nguyên tắc cập nhật cơ sở dữ liệu vào Hệ thống

1. Các thông tin, dữ liệu chuyên ngành của các sở, ban, ngành được thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng thường xuyên; đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan.

2. Các thông tin chuyên ngành do các sở, ban, ngành cung cấp, được công bố trên Hệ thống phải đảm bảo các quy định hiện hành về bảo mật thông tin, không

xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

3. Cơ sở dữ liệu được các đơn vị, địa phương chia sẻ lên Hệ thống không được chồng lấn với các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và phải đảm bảo được đồng bộ với cơ sở dữ liệu dùng chung của các bộ, ngành.

4. Các cơ quan phối hợp thực hiện trên Hệ thống được cấp phát 01 tài khoản truy cập và được phân quyền để cập nhật các thông tin chuyên ngành do đơn vị phụ trách được quy định theo chức năng nhiệm vụ.

5. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cập nhật dữ liệu, thông tin chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị mình định kỳ hằng quý trong năm lên Hệ thống trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đầu tiên của quý sau. Đối với các cơ quan, đơn vị đã có cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo các tiêu chuẩn của ngành và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, thì cung cấp API để Hệ thống kết nối.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Làm sai lệch, giảm tính chính xác của dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung.

3. Lưu trữ dữ liệu trái phép hoặc sử dụng dữ liệu vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ, khai thác Hệ thống dữ liệu mở tỉnh.

Chương II

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ VÀ CÁCH THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG DỮ LIỆU MỞ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Điều 6. Biện pháp quản lý

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Thực hiện đôn đốc, kiểm tra hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền; hướng dẫn kiểm tra hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

b) Kiểm tra độ an toàn, toàn vẹn dữ liệu trên Hệ thống.

c) Đảm bảo các biện pháp an toàn, an ninh mạng đối với Hệ thống.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm giám sát, quản lý cấu trúc dữ liệu, chất lượng dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình cập nhật lên Hệ thống.

Điều 7. Cách thức vận hành

1. Giao trách nhiệm quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh đối với Hệ thống dữ liệu mở tỉnh cho Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông tại địa chỉ: <https://opendata.binhding.gov.vn>
2. Các sở, ban, ngành công bố các dữ liệu do đơn vị mình thu thập, quản lý theo quy định.
3. Chủ quản hệ thống thông tin tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình.

Chương III

KHAI THÁC DỮ LIỆU TRÊN HỆ THỐNG DỮ LIỆU MỞ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Điều 8. Nguyên tắc khai thác

1. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu có thể thực hiện khai thác dữ liệu chuyên ngành được công khai trên Hệ thống.
2. Tất cả các sở, ban, ngành được cấp quyền để cập nhật, khai thác dữ liệu từ Hệ thống thông qua tài khoản được cấp của mỗi đơn vị và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Các hình thức khai thác cơ sở dữ liệu trên Hệ thống

1. Cá nhân, tổ chức tiến hành liên kết vào trang chủ của Hệ thống để thực hiện khai thác dữ liệu.
2. Các sở, ban, ngành được cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào Hệ thống để cập nhật, khai thác dữ liệu.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH VÀO HỆ THỐNG DỮ LIỆU MỞ

Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Hệ thống; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan cập nhật dữ liệu vào Hệ thống.
2. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc cập nhật dữ liệu hằng Quý của các sở, ban, ngành.

Điều 11. Các sở, ban, ngành

Các sở, ban, ngành có nhiệm vụ đăng tải dữ liệu chuyên ngành thuộc ngành,

lĩnh vực cơ quan công tác lên Hệ thống theo nội dung quy định tại Quy chế này và theo Quyết định 1253/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân vi phạm Điều 5 Quy chế này tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Quy chế này.
2. Định kỳ hàng quý, trước ngày 25 của tháng cuối quý, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.